

UBND XÃ LỆ THỦY
BAN QLDA ĐTXD&PTQĐ
LỆ THỦY

Số: /TB-BQLDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 31/12/2024 về việc Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của

người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai công tác quản lý đất đai sau khi chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Lê Ninh về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 10 thửa đất tại xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã Lê Ninh về việc điều chỉnh Phụ lục phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 10 thửa đất tại xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND xã Lê Ninh về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 10 thửa đất tại xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND xã Lê Ninh về việc phê duyệt dự toán chi phí phục vụ cho hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 10 thửa đất tại xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của UBND xã Lê Ninh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất ở tại xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai công tác quản lý đất đai sau khi chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Công văn số 948/UBND-NC ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng và thực hiện phương án đấu giá QSDĐ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh;

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lê Thủy thông báo lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

I. Người có tài sản đấu giá:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND xã Lê Ninh.
2. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lê Thủy.

Địa chỉ: 36 Nguyễn Văn Trỗi, xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị.

II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất ở đối với 09 thửa đất tại xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị. Diện tích từ 180,0m²/thửa đến 244,2m²/thửa; Giá khởi điểm từ 1.044.000.000đồng/thửa đến 2.725.272.000đồng/thửa. Tổng giá khởi điểm 09

thửa đất là **11.624.483.000đồng**. Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

(chi tiết kèm theo phụ lục số 01)

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 45 Điều 1 Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) và khoản 7 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 9 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai), các tiêu chí quy định tại Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/12/2024, Phụ lục I ban hành kèm theo thông tư Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 theo quy định và các tiêu chí khác do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lệ Thủy quy định.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lệ Thủy xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó.

(chi tiết kèm theo phụ lục số 02)

IV. Thành phần hồ sơ tham gia

- Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định. Hồ sơ năng lực được sắp xếp theo thứ tự tại Bảng đánh giá, chấm điểm kèm theo thông báo. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.

- Có bảng tự chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ tham gia lựa chọn thiếu thông tin các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Bảng đánh giá, chấm điểm kèm theo thông báo này thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ đăng ký tham gia được đóng thành quyển và niêm phong theo đúng quy định.

V. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 09/7/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lệ Thủy; Địa chỉ: 36 Nguyễn Văn Trỗi, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Hồ sơ đăng ký nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)

+ Người đến nộp hồ sơ mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị cử đến và giấy tờ tùy thân (căn cước công dân/hộ chiếu).

+ Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các tổ chức hành nghề đấu giá không được lựa chọn.

+ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lệ Thủy không nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn đứng tên Chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức đấu giá tài sản.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lệ Thủy thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và tham gia đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND xã Lệ Ninh; (b/c)
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử xã Lệ Ninh;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thái Thị Theo

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án
ĐTXD&PTQĐ Lệ Thủy)

TT	Thửa đất số	Tờ BĐ số	KV, VT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Giá khởi điểm	Ghi chú
1	180	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 27m (16,17)	Thôn 2	244,2	ONT	2.725.272.000	2 mặt tiền
2	181	15	VT2, đường có mặt cắt ngang 27m (16,17)	Thôn 2	180,1	ONT	1.172.451.000	
3	182	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	180,0	ONT	1.044.000.000	
4	183	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	180,0	ONT	1.044.000.000	
5	184	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	180,1	ONT	1.044.580.000	
6	185	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	180,0	ONT	1.044.000.000	
7	186	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	180,0	ONT	1.044.000.000	
8	187	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	180,1	ONT	1.044.580.000	
9	188	15	VT1, đường có mặt cắt ngang 13m (16,15)	Thôn 2	210,0	ONT	1.461.600.000	2 mặt tiền
Tổng cộng: 09 lô					1.714,5		11.624.483.000	

PHỤ LỤC SỐ II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH
NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày tháng năm 2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ Lệ Thủy)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan). <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i>	
	<i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động. (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Quyền sử dụng đất) có giá khởi điểm cao nhất trong thời gian từ năm 2025 đến ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn. Đơn vị tham gia lựa chọn cung cấp thông tin Hợp đồng đấu giá có giá khởi điểm cao nhất để làm căn cứ chấm điểm.	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ Lệ Thủy và đã tổ chức đấu giá thành theo hợp đồng đó. Chọn 1 trong 2 tiêu chí sau:	2

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.1	Từ 1 đến 10 hợp đồng.	1
2.2	Trên 10 hợp đồng.	2
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá có kinh nghiệm đấu giá nhiều nhất các hợp đồng đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (năm 2025- 2026) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	3
Tổng số điểm		100

